

ĐẤT LÀNH CHIM ĐẬU

Chỉ một thời gian sau ngày từ Hà Nội vào Đà Lạt năm 1953, gia đình tôi, gia đình ông Lê Tất Đắc và gia đình ông Lê Quý Đáp mua chung một căn biệt thự của một luật sư người Pháp tên René Barthé trên đường Phạm Hồng Thái, xưa tên là đường Léon Garnier. Một sự trùng hợp kỳ lạ là tên của cả 3 ông Điền, Đắc và Đáp đều bắt đầu bằng chữ Đ!

Theo hợp đồng mua bán nhà làm ngày 5/9/1955, căn biệt thự diện tích 4.417m² trị giá 200.000 đồng, cộng thêm 36.000 đồng tiền thuế trước bạ. Ngôi biệt thự có kiến trúc 2 phần đối xứng và giống hệt nhau, trong đó ông Đắc mua nửa căn phía bên phải, căn phía bên trái được chia làm 2 phần, ông Đáp chiếm phần dưới và gia đình tôi ở phần trên gồm 3 phòng và một gian nhà kho nhỏ chứa đồ đạc.



Căn nhà tại Đà Lạt (Hình chụp năm 2004)

Ông Đáp cũng là chủ căn biệt thự đường Hàng bông Thợ nhuộm, Hà Nội, nơi gia đình tôi tạm trú trong thời gian chờ vào Nam. Vốn là bạn bè thân thiết với bố tôi từ ngoài Hà Nội, năm 1955 ông Đáp đứng tên mua chung nửa căn nhà trên Đà Lạt

nhưng không ở vì ông là một thương gia tại Sài Gòn, chỉ sử dụng cho gia đình mỗi khi lên nghỉ mát tại Đà Lạt.

Căn nhà có cửa chính mở ra đường Phạm Hồng Thái nhưng không được dùng thường xuyên vì đây là con đường nhỏ. Hằng ngày chúng tôi dùng cửa sau, leo một con dốc nhỏ xuyên qua nhà số 7 Lê Thái Tổ, Cầu lạc bộ Sĩ quan Ngự Lâm Quân. Từ đây có thể đón xe đò Trại Hàm hoặc Trại Mát để xuống phố.

Trại Hàm, một cái tên thật bình dân, mộc mạc như những cư dân sinh sống tại đây. Từ nhà tôi xuống Trại Hàm chỉ mất độ hơn 5 phút đi bộ nhưng phải vượt qua một con dốc dài, quanh co vì khu vực này nằm trong một thung lũng. Hai bên đường là những căn nhà vách gỗ thông, mái tôn và phía sau nhà là những khu vườn rộng theo triền dốc thoải thoải.

Vào thời đó, nguồn lợi chính của dân Trại Hàm là trái nậm. Khác với loại nậm dưới miền Tây, nậm Đà Lạt trái nhỏ, có vị hơi chua nhưng khi chín thì mềm nhũn, ngọt lịm. Nậm Trại Hàm có 2 giống, vỏ màu đỏ hoặc vàng nhưng hoa lại có chung một màu trắng toát. Nậm vàng bao giờ cũng ngon hơn nậm đỏ và giá bán cũng chênh lệch nên người ta chỉ thích trồng loại nậm vỏ vàng.

Đến mùa nậm nở hoa nhìn từ xa Trại Hàm trắng xóa tựa như một rừng hoa anh đào bên Nhật. Trại Hàm nổi tiếng có vườn nậm của ông Ba Đành. Ông Ba Đành còn làm chủ một chiếc xe đò, loại xe Renault của Pháp, chạy từ Trại Hàm lên phố khoảng hơn 3km.

Đi xe đò Trại Hàm-Đà Lạt là đoạn đường tôi đã nhiều lần đi qua: từ nhà vượt một con dốc lên đường Lê Thái Tổ, đón xe đi

từ Lê Thái Tổ, xuống một đoạn dốc ngắn đến đường Trần Hưng Đạo, nơi có rất nhiều biệt thự vào loại đẹp nhất Đà Lạt, trong đó phải kể đến biệt thự của Đại tướng Lê Văn Ty chiếm trọn một quả đồi có hàng rào vây quanh.

Villa nằm trên con đường này là những công trình kiến trúc theo kiểu Pháp rất đẹp, mỗi nhà mỗi kiểu riêng. Xung quanh nhà có hàng rào bao bọc, có vườn hoa và có cả đường dẫn xe hơi vào đến tận cửa.



Sau này, người ta đồn đãi là có những biệt thự ma vì không người ở, chẳng hạn như nhà có 2 con chim bồ câu trắng bằng đá trên balcon và Biệt thự Dã Quý theo lời kể là của một quan ba người Pháp nổi tiếng ăn chơi trác táng. Một ngày, có cô kỹ nữ xinh đẹp trong cơn say nhảy lầu tự tử. Và từ đấy, ngôi biệt thự này bị bỏ hoang và hàng loạt xác chết bí ẩn được phát hiện làm cho các câu chuyện về *Biệt thự Dã Quý* thêm huyền bí. Ngày xưa, tất cả những villa này đều có người ở nên không hề nghe đến chuyện ma quỷ.

Hết đường Trần Hưng Đạo có cây xăng Kim Cúc, nếu rẽ trái sẽ hướng về đèo Prenn, nếu đi thẳng sẽ gặp nhà thờ Con Gà và nếu rẽ phải là đường Hồ Tùng Mậu, bắt đầu từ Khách sạn *Sans Souci* đổ dốc xuống Hồ Xuân Hương gặp nhà hàng Thủy Tạ. Đi ven

theo hồ sẽ gặp Cầu Ông Đạo và cuối cùng lên một con dốc sẽ đến Khu Hòa Bình, trung tâm thành phố Đà Lạt.

Tôi bắt đầu vào Lớp Năm (tương đương với lớp 1 ngày nay) tại trường nam tiểu học Đà Lạt, gần ngay khu Hòa Bình. Lớp do cô giáo Huỳnh Bá Thiên Vân phụ trách. Sau này khi lên đến Đệ Nhất (lớp 12) trường Trần Hưng Đạo tôi lại học chung với em cô Vân, Huỳnh Bá Tuệ Dương, người có cây đàn điện nhưng sẵn sàng để tôi sử dụng trong ban nhạc nhà trường. Quả là có sự tình cờ, ngẫu nhiên.

Phải nói cô Vân thương tôi nhất lớp (có lẽ vì vào tuổi đó tôi là cậu bé dễ thương chẳng?). Tháng nào học trò cưng của cô Vân cũng được Bảng Danh Dự. Bức hình dưới đây là một chú bé mặc áo len cổ lọ, trước ngực áo có dòng kẻ nhạc, đầu đội mũ berret đen... Chú đứng nghiêm chỉnh khoe Bảng Danh Dự tại vườn hoa Câu lạc bộ sĩ quan của Ngự lâm quân, số 7 đường Lê Thái Tổ, ngay cạnh nhà.



Bảng Danh Dự năm lớp 5

Mẹ tôi có một gian hàng bán mũ nỉ, còn gọi là mũ phớt dành cho nam giới, ngoài chợ Đà Lạt, khi đó chưa có chợ lâu như ngày nay. Chợ bằng cây, lợp tôn và được xây dựng từ năm 1929 tại vị trí rạp chiếu bóng 3 tháng 4, khu Hòa Bình ngày nay.

Chợ Đà Lạt hiện nay là ngôi chợ lâu đầu tiên tại Việt Nam với 3 tầng lầu, được khởi công xây dựng năm 1958 trên một khu đất sinh lầy trồng xà lách son (cresson). Chợ do kiến trúc sư Nguyễn Duy Đức thiết kế và nhà thầu Nguyễn Linh Chiểu thi công. Công trình xây chợ hoàn tất năm 1960 và sau đó được kiến trúc sư Ngô Viết Thụ chỉnh sửa.

Buổi sáng tôi theo mẹ ra chợ bằng xe đò Trại Hàm rồi từ khu Hòa Bình đi bộ đến trường Nam tiểu học Đà Lạt rất gần. Sau này đổi sang trường tiểu học Đa Nghĩa phải đi bộ một khoảng khá xa nên phải đem theo ‘gà mên’ đựng cơm để ăn trưa tại trường rồi tiếp tục học vào buổi chiều.

Đi học tại trường Đa Nghĩa tuy xa nhưng lại có cái thú... ăn trộm dâu tây ‘tại chỗ’ khi băng qua vườn dâu trên đường đến trường hoặc đi học về. Chỉ cần liếc thấy trái dâu nào chín đỏ, hơi cúi xuống cho vừa tầm tay là hái liền, vội vàng bỏ ngay vào miệng. Người ta trồng dâu có khi tưới bằng nước tiểu pha loãng nhưng chúng tôi cứ thế bỏ vào mồm. Ngon không thể tả được!



Trên đường đi học về từ trường Đa Nghĩa phải đi qua đường Cầu Queo rồi tới rạp xiné Ngọc Hiệp. Bên cạnh rạp xiné có bến xe và một số hàng quán, nổi bật nhất là quán mì quảng và xe thịt bò khô. Tôi và các bạn vẫn thường ghé xe thịt bò khô của ông Tàu già. Lúc không có khách, ông dùng cái kéo to bản, màu đen, cắt vào không khí để tạo tiếng lách cách như một lời rao hàng mà không phải tốn hơi.

Thịt bò khô của ông đựng trong đĩa nhôm to bằng lòng bàn tay. Sau khi bỏ nhúm đu đủ bào - không xanh quá nhưng cũng không đến độ chín vàng - ông dùng kéo cắt những miếng thịt bò khô màu nâu có tằm đường và các thứ gia vị khác. Cắt thêm vài lá húng quế, rau răm rồi mới bắt đầu giai đoạn chế hỗn hợp nước cho đĩa thịt bò khô.

Ông có nhiều chai đựng đủ các thứ nước: chai màu trắng là dấm pha tỏi, chai màu nâu là nước mắm pha sẵn, chai màu đỏ là tương ớt... Những thứ nước này được trộn với đu đủ tạo thành một món thật khoái khẩu. Bao giờ tôi cũng húp hết nước rồi mới đưa cho ông... làm tiếp đĩa thứ hai!

Sau này về Sài Gòn tôi cũng nhiều lần ăn thịt bò khô ở góc đường Lê Lợi-Pasteur (nơi có nước mía Viễn Đông và phá lấu ghim bằng que tăm) hoặc công viên Lê Văn Tám (xưa là Nghĩa trang Mạc Đĩnh Chi) trên đường Hai Bà Trưng. Tuy nhiên, không nơi nào có được hương vị thịt bò khô như ở bên hông rạp Ngọc Hiệp Đà Lạt ngày còn bé. Có lẽ ấn tượng ban đầu lúc nào cũng đáng nhớ.

Quà chợ thì có món cà ri cay cay, vàng vàng của ông già râu tóc bạc phơ. Không phải là người Ấn Độ nhưng gánh cà ri của ông có cả thịt gà, thịt heo, khoai tây mà mỗi lần ra hàng của mẹ ngoài chợ tôi vẫn cảm nhận được hương vị từ gánh cà ri của ông. Có lẽ còn ngon hơn cả cà ri Ấn chính hiệu dù tôi vẫn chưa một lần được nếm món cà ri Ấn Độ!

Chủ Nhật gia đình tôi thường xuống phố Hòa Bình ăn trưa tại tiệm ăn Mỹ Hương có hương vị Bắc hoặc tiệm ăn Tàu trên cùng đường. Tôi còn nhớ, cả gia đình đi taxi xuống phố chứ không đi xe buýt như ngày thường. Xuống phố - đúng ra là lên phố - thật vui vì được đi ăn tiệm, được nhìn thiên hạ đi dạo phố trong những bộ đồ 'keng' nhất. Tuần nào tôi cũng mong cho chóng đến Chủ Nhật...

Ở nhà thì món khoái khẩu của tôi là thịt heo quay mẹ mua ngoài chợ. Thịt heo quay không ăn ngay mà bỏ vào nồi kho thật nhừ, nhừ đến độ phần thịt mỡ tan ngay trong miệng, phần da heo cũng mềm nhũn không kém gì ăn miếng mỡ. Cho tới bây giờ tôi vẫn mê thịt heo quay ninh nhừ... vì đã lớn tuổi, răng cở đã lung lay.

Còn một món nữa, rất bình dân, nhưng không hiểu tại sao ngày đó tôi lại mê đến như vậy. Rau Đà Lạt thì nhiều vô kể nhưng tôi

thích nhất món bắp sù (bắp cải) thái nhỏ rồi xào với tóp mỡ. Có lần thấy trong bếp mẹ làm món bắp cải xào tôi đã ứng khẩu một khúc hát chỉ có một câu: *Lâu ngày không ăn rau xào, bây giờ ăn thì ngon biết mấy!*

Có lẽ khiếu âm nhạc của tôi phát triển từ thời niên thiếu. Bắt nguồn từ khi anh Lạng, con bác Chánh, ở Sài Gòn lên sống chung với gia đình trên Đà Lạt. Anh mang theo cây đàn mandoline và rất nhiều bản nhạc của các nhà xuất bản như Tinh Hoa, Mạnh Phát... trong số đó có bài *Trăng mờ bên suối*, bài đầu tiên tôi học đàn mandoline.

Anh Lạng được coi như con nuôi trong gia đình, anh gọi bố mẹ tôi là cậu mợ chứ ít khi gọi là chú thím. Hồi xưa, ngày còn ở ngoài Bắc, anh đi kháng chiến, khổ quá nên ‘dinh tề’ về Hà Nội và sau đó theo gia đình vào Nam. Tôi còn nhớ, lúc về Hà Nội, người anh tái mét vì sốt rét, bố tôi cứ trách anh: “*Không có cái đại nào bằng cái đại của mày, đợi đến lúc thân tàn ma đại mới sáng mắt ra!*”

Ở Đà Lạt, mấy anh em ngày nào cũng hát hò, đàn địch những bài của Lê Thương (*Hòn vọng phu*), Phạm Duy (*Ngày trở về*), Dương Thiệu Tước (*Đêm tàn Bến Ngự*), Đoàn Chuẩn-Từ Linh (*Gửi gió cho mây ngàn bay*)... Tôi còn học thổi sáo dọc, rồi sáo ngang và đến khi sang Ban Mê Thuột, năm Đệ Ngũ tôi có chiếc đàn guitar đầu tiên trong đời. Tôi mày mò tìm hiểu đàn guitar qua sách *Tự học tây ban cầm* của Hoàng Bửu.

Rồi sau này ‘nâng cấp’, tự học thêm guitar classic qua sách của Carully soạn riêng cho tây ban cầm. Tôi còn học độc tấu các bài tũ như *Letter à Elise*, *Romance*, *La Cumpa Sita*... Như vậy là tôi vừa đàn guitar theo classic lẫn modern. Cái dở của tôi là không

thể nào giữ nhịp cho đều, khi đàn cứ theo hứng chứ ít khi giữ nhịp!

Năm Đệ Tứ, tôi còn lạc bước sang lãnh vực sáng tác âm nhạc, tôi viết một vài bài theo điệu Rumba, Bolero, Tago-habarena đang thịnh hành vào thời đó. Bài *Đêm Noel* được đăng trên phụ trang của báo *Ngôn Luận* kể lại tâm trạng của anh chàng hồi tưởng người yêu và những kỷ niệm đẹp trong đêm Noel:

*Đêm nay đêm Noel
Chuông nhà thờ vang rền
Bàn tay em trong tay
Ta cùng nhau đi lễ...
Đi trong đêm Noel
Sương lạnh loang ánh đèn
Bàn tay em trong tay
Noel về có hay!*

Rồi điệp khúc chuyển tiếp sang những lời van xin, cầu khẩn:

*Đêm Noel quỳ trước thánh giá
Con kính xin Mẹ từ bi
Cho nhân gian thôi hết hận sầu bi
Con van lơn, cầu xin trời cao
Cho yêu thương vững bền như ánh sao!*

Có một bài hát tả cảnh tiễn biệt người yêu trên sân ga theo kiểu *Chuyến tàu hoàng hôn* viết theo điệu Rumba-harena:

Chiều nay người ra đi

Người đi lặng lẽ trên toa tàu

...

*Đêm đêm người về trong giấc chiêm bao
Xa xôi lòng mình vẫn nhớ nhau hòai.*

Ở Trung học BMT tôi được bầu làm trưởng ban văn nghệ. Mỗi năm trường tổ chức đại nhạc hội gây quỹ, vé vào cửa do phụ huynh ủng hộ. Tôi không lên sân khấu hát mà ngồi dưới ban nhạc chơi đàn.

Đến lúc quay trở về Đà Lạt học năm Đệ Nhất tại trung học tại Trần Hưng Đạo tôi cũng tham gia ban nhạc nhà trường với vai trò tay guitar solo, đã từng biểu diễn *Man of Mystery* của *Shadows* trên sân khấu Hòa Bình cùng với tay trống Vĩnh Anh, cũng là dân BMT 'du học' Đà Lạt!



Nói cho ngay, ban nhạc trường Trần Hưng Đạo vốn là trường công lập, nhà nghèo, không thể nào địch lại với ban nhạc trường Adran của các cha dòng La San với nhạc cụ 'hiện đại' như Beatles... Tuy nhiên, trong ban nhạc học sinh đó đã lancer một

người mà sau này trở thành nhạc sĩ kiêm ca sĩ khá nổi tiếng một thời: Từ Công Phụng.

Phụng người Chăm, gốc Ninh Thuận, lưu lạc lên Trần Hưng Đạo học năm Đệ Nhất. Anh chàng tham gia văn nghệ nhà trường với vai ca sĩ. Phụng khi đó đã soạn một vài bài như *Mùa thu mây ngàn*, *Bây giờ tháng mấy*... nhưng vốn tính e lệ, không dám hát nhạc của mình trên sân khấu. Chúng tôi ‘xúi bậy’... cứ lên hát đại, sợ gì?

Hai bản nhạc Phụng hát trong buổi ca nhạc liên trường trên sân khấu rạp Hòa Bình thành công ngoài sức mong đợi. Đài phát thanh Đà Lạt còn ghi âm để phát lại trên radio và nền âm nhạc Việt Nam sau này thêm một nhạc sĩ được giới trẻ ưa chuộng.

Từ Công Phụng giờ này đang phải chống chọi với căn bệnh ung thư ở bên Mỹ. Những người bạn Đà Lạt ngày xưa xin chúc anh nhiều nghị lực để chiến thắng bệnh tật như anh đã từng chiến thắng sự rụt rè ngày nào trên sân khấu Hòa Bình.